



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2015 và

nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu năm 2016

(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri HĐND Thành phố)

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2011-2015 được xây dựng trong bối cảnh lạc quan về triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới và tình hình trong nước có nhiều thuận lợi. Do chưa lường hết những khó khăn thách thức và kỳ vọng vào tăng trưởng cao hơn nên nhiều mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đề ra giai đoạn 2011 - 2015 là khá cao.

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi rất cơ bản, đất nước và Thủ đô phải đối mặt với những khó khăn, thử thách gay gắt: Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm, khủng hoảng nợ công kéo dài; cạnh tranh giữa các nước lớn và khu vực ngày càng quyết liệt và diễn biến bất lợi trên biển Đông. Mặt khác, lạm phát tăng cao, ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề; đời sống của một bộ phận nhân dân gặp khó khăn. Hà Nội còn có những khó khăn đặc thù trong quá trình phát triển, với tốc độ đô thị hóa rất nhanh, khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu rất cấp bách; dân số tăng cao, cơ sở hạ tầng quá tải và chưa đồng bộ,... đã tạo ra áp lực lớn tác động trực tiếp đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Thành phố.

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, KT-XH năm 2015 và 5 năm 2011 - 2015 của Thành phố đạt kết quả khả quan, toàn diện. Trên cơ sở kết quả 10 tháng đầu năm và ước thực hiện 2 tháng cuối năm, UBND Thành phố báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2015 và chỉ tiêu KT-XH 5 năm 2011-2015 như sau:

Phần I

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011-2015

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được triển khai tích cực, toàn diện, bám sát tình hình thực tiễn

Thành phố đã ban hành quy trình xây dựng và giao kế hoạch hàng năm trên địa bàn; công tác giao kế hoạch và triển khai thực hiện đến các đơn vị luôn đảm bảo tiến độ; ban hành Chương trình hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm;... Những nhiệm vụ trọng tâm được chỉ đạo quyết liệt như: “năm trật tự và văn minh đô thị”; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;...

Năm 2015, Thành phố đã tổ chức Hội nghị làm việc với Thủ tướng Chính phủ, qua đó các kiến nghị về cơ chế, chính sách phát triển KT-XH và huy động nguồn lực phát triển Thủ đô đã cơ bản được chấp thuận. Các tổ chức Đảng đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở. Thành phố đã phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm cấp quốc gia trọng thể, ấn tượng và an toàn tuyệt đối: 85 năm ngày thành lập Đảng; 40 năm ngày thống nhất đất nước; 125 năm ngày sinh của Bác và 70 năm Cách mạng

tháng Tám và Quốc khánh 2/9; IPU-132 tại Hà Nội; tổ chức Đại hội thi đua yêu nước thành phố giai đoạn 2010-2015. Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; an sinh xã hội; giải quyết đơn thư, khiếu kiện, xử lý các điểm phức tạp; đẩy mạnh công tác quốc phòng địa phương; giảm thiểu ùn tắc giao thông; chủ động quản lý trật tự xây dựng; ngăn ngừa bùng phát dịch bệnh;...

2. Kinh tế tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt kết quả khá

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2015 ước tăng 9,24% - cao nhất trong 4 năm trở lại đây (đạt KH). Với kết quả này, tăng trưởng GRDP trung bình 5 năm 2011-2015 đạt 9,23% (KH đề ra từ 12-13%), trong đó, dịch vụ tăng 10%, công nghiệp – xây dựng tăng 9,11% và nông nghiệp tăng 2,46%. Quy mô GRDP đạt khoảng 27,6 tỷ USD, bình quân đầu người 3.600 USD – gấp 1,8 lần so với năm 2010.

Giá trị gia tăng ngành *công nghiệp* năm 2015 ước tăng 8,05%; ngành *xây dựng* tăng 12,14% - mức cao nhất kể từ năm 2010. Bình quân 5 năm 2011-2015, ngành công nghiệp, xây dựng tăng tương ứng là 9,05% và 9,13%.

Giá trị gia tăng ngành *dịch vụ* năm 2015 tăng 9,91%. Thị trường hàng hóa ổn định, giá cả được kiểm soát, không xảy ra hiện tượng thiếu hàng hoặc tăng giá đột biến. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2015 ước tăng 11,7% (trong đó, bán lẻ tăng 11,5%). Kim ngạch *xuất khẩu* cả năm ước đạt 11.348 triệu USD, tăng 2,52% (KH là 8-9%). Kim ngạch *nhập khẩu* đạt 25.497 triệu USD, tăng 4,5%. Như vậy, tăng trưởng xuất khẩu trung bình 2011-2015 đạt 6,94% (KH là 14-15%).

Giá trị gia tăng ngành *nông nghiệp* năm 2015 ước tăng 2,47% và trung bình 5 năm 2011-2015 dự kiến tăng 2,46%. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai tích cực. Năm 2015 ước có thêm 70 xã đạt chuẩn NTM. Như vậy, lũy kế đến hết năm 2015 sẽ có 180 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 46,6% tổng số xã, vượt KH đề ra); đã trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 01 huyện NTM (Đan Phượng), ngoài ra có 03 huyện đã đủ điều kiện, đang chuẩn bị trình công nhận huyện NTM là: Đông Anh (18/23 xã đạt NTM), Hoài Đức (15/19 xã đạt NTM), Thanh Trì (13/15 xã đạt NTM). Công tác dồn điền đổi thửa vượt kế hoạch 0,2%. Một số huyện dồn điền đổi thửa vượt kế hoạch như Ba Vì, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Sơn Tây.

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2015 ước đạt 146.198 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2014. Chi ngân sách ước 69.970 tỷ đồng, đạt 118,4% dự toán (do bổ sung từ nguồn tăng thu, nguồn thường vượt thu và phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu xây dựng Thủ đô).

Công tác bình ổn giá tiếp tục được chú trọng thực hiện. Ngày 11/8/2015, UBND Thành phố đã phê duyệt “Kế hoạch thực hiện chương trình bình ổn giá thị trường các mặt hàng thiết yếu năm 2015”. Các giải pháp đưa hàng bình ổn giá về các huyện, các khu công nghiệp, khu chế xuất, được tăng cường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; đồng thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm về giá bán, chế độ báo cáo,... Triển khai chương trình “Hà Nội sạch” nhằm mục tiêu nâng cao năng lực quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10 tăng 0,12% so với tháng 9. Ước chỉ số CPI trung bình cả năm 2015 tăng khoảng 1%.

3. Tích cực triển khai cải thiện môi trường kinh doanh và đẩy mạnh đầu tư

Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn năm 2015 ước đạt 352.685 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 2014. Như vậy, giai đoạn 2011-2015 vốn đầu tư xã hội huy động trên 1,4 triệu tỷ đồng (KH là 1.400-1.500 tỷ đồng).

Hoạt động tín dụng chuyển biến tích cực, lãi suất huy động và cho vay giảm so với đầu năm 2015 (giảm 1-1,5%/năm). Một số ngân hàng tiếp tục đưa ra các chương trình, gói sản phẩm tín dụng với lãi suất thấp khoảng 5-6%/năm. Lãi suất cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn và 8,5-10%/năm với trung và dài hạn. Huy động tín dụng tăng khá, ước năm 2015 vốn huy động đạt 1,45 triệu tỷ đồng, tăng 21,85% so với thời điểm đầu năm 2015. Mức tăng trưởng tín dụng cho vay cao nhất trong 4 năm qua: Tổng dư nợ đạt trên 1,25 triệu tỷ đồng, tăng 23,72% so với thời điểm đầu năm 2015.

Đầu tư nước ngoài năm 2015 ước đạt 1,4 tỷ USD (bằng năm 2014). Vốn thực hiện ước đạt 1.100 triệu USD (tăng 8,2% so năm 2014). Một số dự án giải ngân lớn như: Ngân hàng BNP Paribas – chi nhánh Hà Nội (75 triệu USD), Khu Thương mại, dịch vụ cộng đồng, triển lãm Aeonmall Him Lam (46,6 triệu USD); Dự án Tây Hồ Tây (30 triệu USD), Lotte Coralis (30 triệu USD)...

Thành phố chủ động thực hiện rút ngắn thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp từ 5 ngày xuống còn 3 ngày trước 6 tháng theo quy định của Luật Doanh nghiệp đã được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới năm 2015 khoảng 18.340 doanh nghiệp, tăng tới 33,7% so với năm 2014.

4. Công tác quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đô thị, huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, đẩy mạnh đầu tư phát triển đô thị

Các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung huyện, thị trấn và quy hoạch chi tiết đang được đẩy nhanh tiến độ. Dự kiến năm 2015 phê duyệt 18 quy hoạch chung, 18 quy hoạch phân khu. Như vậy, đến nay đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 33 đồ án quy hoạch chung, 35 đồ án quy hoạch phân khu. Lũy kế hết 2015 dự kiến hoàn thành phê duyệt 32/33 đồ án quy hoạch chung (97% KH), 33/35 đồ án quy hoạch phân khu (94% KH). Nhiệm vụ còn lại năm 2016 là: phê duyệt 01 đồ án quy hoạch chung, 02 đồ án quy hoạch phân khu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả “*Năm trật tự văn minh đô thị*”, tập trung đảm bảo trật tự ATGT. Bộ mặt đô thị các tuyến phố được đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp hơn, nhất là trong những ngày Lễ, ngày kỷ niệm lớn của Thủ đô và đất nước. Khắc phục hiệu quả việc trồng, thay thế lại cây xanh.

Các công trình hạ tầng giao thông được tập trung chỉ đạo. Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ GTVT để đưa 3 công trình trọng điểm quốc gia vào khai thác: đường Võ Nguyên Giáp, cầu Nhật Tân, nhà ga T2. Tập trung triển khai và hoàn thành đưa vào sử dụng 12 công trình giao thông quan trọng của Thành phố.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư cấp nước; triển khai phương án lắp đặt khăn cấp tuyến đường ống truyền dẫn nước sạch từ Hòa Lạc về đường vành đai 3. Tập trung triển khai hiệu quả chương trình phát triển nhà ở và các giải pháp tháo gỡ thị trường bất động sản. Xây dựng đồng bộ hệ thống chính sách quản lý; kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý đất đai. Từng bước giải quyết tình trạng tồn đọng rác thải tại khu vực nông thôn. Đưa vào sử dụng nhà máy xử lý rác thải Phương Đình, Đan Phượng; Bãi chôn lấp Fukuoka tại Xuân Sơn.

5. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Công tác thông tin tuyên truyền về các ngày lễ lớn của đất nước, Thủ đô, về Đại hội Đảng các cấp, các nhiệm vụ chính trị, phát triển KT-XH được triển khai đồng bộ, tích cực. Đã tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, hào hùng, trang trọng và xứng với tầm vóc lịch sử trong các dịp kỷ niệm trọng đại của đất nước. Đoàn thể thao Hà Nội duy trì là lực lượng nòng cốt của đoàn thể thao Việt Nam, đóng góp 73% tổng số huy chương tại SEA Games 28.

Hà Nội phối hợp với các trường đại học tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia. Công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp có nhiều điểm mới, được đánh giá cao. Công tác xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học và tiến độ nhanh hơn năm trước. Hà Nội duy trì vị trí thứ 3/63 về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-Truyền thông.

Công tác y tế dự phòng được quan tâm, không có dịch lớn. Một số bệnh viện đã triển khai áp dụng kỹ thuật y học ngang những bệnh viện chuyên khoa Trung ương. Các bệnh viện huyện tổ chức mổ nội soi hiệu quả góp phần giảm quá tải cho tuyến trên. Xây dựng và phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình.

An sinh xã hội được đảm bảo. Tặng quà, trợ cấp hàng tháng đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 68 năm ngày Thương binh liệt sỹ. Ước năm 2015 giải quyết việc làm cho 147.000 lao động, tăng 5% so với năm 2014.

6. An ninh chính trị, trật tự xã hội; nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; hoạt động đối ngoại được tăng cường

Các lực lượng công an, quân đội đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện trọng đại của đất nước, Thủ đô. Đảm bảo an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan tôn giáo, nông thôn... Hoàn thành chỉ tiêu giao quân cả 2 đợt với chất lượng công dân nhập ngũ tăng cao, dẫn đầu cả nước. Xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy chữa cháy với phương châm "lấy phòng ngừa là chính".

Quan hệ hữu nghị hợp tác song phương cũng như đa phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa với các thủ đô, thành phố, các đối tác nước ngoài tiếp tục được duy trì và củng cố. Tổ chức thành công "những ngày Hà Nội" tại Fukuoka và Matxcova; chuyển tiền hỗ trợ xây dựng Trường tiểu học Phnom Pênh; Trường Hành chính chính trị Viêng Chăn, Lào giai đoạn 2. Thành lập Tổ điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015-2020.

7. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 xếp thứ 3/63, tăng 2 bậc so với năm trước. Đã lựa chọn 05 sở, cơ quan ngang sở và 05 quận, huyện, thị xã tổ chức thí điểm áp dụng Bộ chỉ số CCHC. Phê duyệt danh mục 12 TTHC đặc thù và liên thông được chuẩn hóa. Thực hiện giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp xuống còn 3 ngày; triển khai "Đề án thực hiện liên thông các TTHC: đăng ký khai sinh; thường trú; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi",... Thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội, Trung tâm phát triển Quỹ đất Hà Nội; Hội đồng Quản lý quỹ phát triển KH&CN; 273 thôn, tổ dân phố mới,... Kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2015 diễn ra nghiêm túc, đúng quy định.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục tập quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công khai minh bạch trên các lĩnh vực để phòng, ngừa tham nhũng.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên còn một số hạn chế, yếu kém:

- Xuất khẩu có phục hồi so với đầu năm nhưng chuyển biến chậm và ước cả năm 2015 không đạt kế hoạch. Tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Tiến độ một số công trình trọng điểm chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Thi công xây dựng ở một số dự án chưa đảm bảo an toàn lao động theo quy định. Việc phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự xây dựng ở một số địa phương chưa kịp thời.

- Còn có những bức xúc của người dân liên quan nguồn nước sinh hoạt bị cắt do đường ống nước sạch sông Đà liên tiếp gặp sự cố mà chưa có giải pháp khắc phục dứt điểm. Tình trạng ùn tắc giao thông xuất hiện trở lại tại một khu vực phía Tây.

- Công tác thông tin tuyên truyền có kết quả tích cực, tuy nhiên, vẫn còn chưa đầy đủ và kịp thời, còn hiện tượng ngại, né tránh cơ quan truyền thông.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân *khách quan* là do biến động của tỷ giá ngoại tệ đã tác động giảm tính cạnh tranh hàng xuất khẩu; do yêu cầu khách quan của thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải cơ cấu lại đầu tư, sản xuất kinh doanh; do các quy định pháp luật về đất đai liên tục thay đổi gây khó khăn cho GPMB, quy trình thủ tục về đầu tư theo các Luật mới có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; do phương tiện giao thông tăng nhanh, lại thêm nhiều đoạn đường đang thi công đã gây ra ùn tắc tại một số điểm;...

Nguyên nhân *chủ quan* chủ yếu là do trong lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số cấp, ngành, lĩnh vực giải quyết công việc thiếu tập trung, chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động. Việc điều hành và dự báo thị trường, chiến lược đầu tư của các doanh nghiệp còn có nhiều hạn chế, khả năng về tài chính, quản trị doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu. Chủ đầu tư một số công trình trọng điểm còn thiếu chủ động; sự phối hợp Chủ đầu tư, một số sở ngành và UBND các quận huyện còn chưa tốt, thực hiện GPMB còn chưa quyết liệt. Ý thức chấp hành pháp luật của một số người vi phạm trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp chưa đủ mạnh.

Đánh giá chung:

a) *Kết quả năm 2015:* Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, KT-XH năm 2015 đạt kết quả khả quan, toàn diện. Kinh tế tăng trưởng 9,24% - cao hơn năm trước (8,8%); cùng với đó, 19/20 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra (*xem phụ lục 1*); lãi suất ngân hàng giảm; nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng tăng cao; lạm phát được kiểm soát; thu ngân sách đạt khá; huy động đầu tư xã hội tăng cao hơn; an sinh xã hội được đảm bảo. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có chuyển biến tiến bộ. Hà Nội chủ trì và phối hợp tham gia tổ chức thành công các sự kiện, các hoạt động văn hóa xã hội lớn, tiêu biểu là dịp kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp diễn ra nghiêm túc. Quy hoạch xây dựng được đẩy nhanh tiến độ; hạ tầng đô thị được đẩy mạnh đầu tư; xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực. Các đơn vị thực hiện “Năm trật tự văn minh đô thị” có kết quả khá rõ. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến môi trường kinh doanh và sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy được quan tâm chỉ đạo, đáp ứng theo yêu cầu chính quyền đô thị. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; đối ngoại tiếp tục mở rộng.

b) *Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015:* Trên cơ sở ước thực hiện năm 2015, trong số 19 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015, có 4 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu dự kiến không đạt kế hoạch là: (1) Tăng trưởng GRDP (đạt 9,23%, trong khi KH là 12-13%), (2) GRDP bình quân/đầu người (đạt 3.600 USD/người, KH là 4.100-4.300 USD/người), (3) Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân năm (đạt 6,94%, KH là 14-15%), và (4) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng (15%, KH là 35%). Có 4 chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch là: (1) Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia, (2) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới, (3) Số giường bệnh/vận dân, (4) Số bác sỹ/vận dân; 11 chỉ tiêu còn lại đạt kế hoạch đề ra (*xem phụ lục 2*).

Phần II

Phương hướng và một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

1. Dự báo tình hình

Kinh tế thế giới phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn là trung tâm phát triển năng động; các nước lớn tăng cường sức mạnh quân sự, tranh giành ảnh hưởng trong khu vực ngày càng quyết liệt. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố có biểu hiện gia tăng. Tranh chấp lãnh thổ, đặc biệt là trên Biển Đông diễn biến phức tạp, gay gắt và rất khó lường.

Năm 2016 là năm có ý nghĩa quan trọng, nhiều sự kiện đặc biệt như: Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, năm đầu tiên thực hiện KH phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020. Việt Nam chính thức gia nhập cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 và ký kết, triển khai các hiệp định thương mại tự do FTA, TPP vừa đem lại cơ hội phát triển nhưng cũng có không ít thách thức. Kinh tế trong nước tiếp tục đà phục hồi ổn định với tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2015; cầu tiêu dùng từng bước được cải thiện; chỉ số giá tiêu dùng tăng chậm và tương đối ổn định là điều kiện thuận lợi cơ bản. Bên cạnh đó, diễn biến về thời tiết, dịch bệnh ở người, dịch bệnh gia súc, gia cầm,... dự báo vẫn phức tạp.

2. Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở đánh giá tình hình thời gian qua và triển vọng phát triển, căn cứ mục tiêu phát triển 5 năm 2016-2020 trong dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, mục tiêu tổng quát đề ra cho năm 2016 là *“Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm tốc độ tăng trưởng hợp lý, kinh tế phát triển bền vững. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Làm tốt hơn nữa công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, thực hiện tốt bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường phòng, chống tham nhũng”*.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn: 8,5-9,0% (cách tính mới); trong đó, dịch vụ 7,8-8,3%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,9-9,4%, nông nghiệp tăng 3,5-4,0%; (2) GRDP bình quân đầu người: 85-87 triệu đồng; (3) Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 11,0-12,0%; (4) Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng hóa: 7,0-8,0%.

Về văn hóa, xã hội: (1) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước: 1,2% (theo chuẩn nghèo mới); (2) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới: 4%; (3) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 80 trường; (5) Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 85,5%; (6) Tỷ lệ làng được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa": 55,5%; (7) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 70,5%.

Về đô thị, môi trường: (1) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch: 100%; (2) Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh: 100%, trong đó, nước sạch: 40%; (3) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 22 xã; (4) Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày: Khu vực đô thị 98%, Khu vực nông thôn 87%.

4. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu năm 2016

4.1. Phát triển kinh tế

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế, các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công: Tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, nâng cao chỉ số PCI, hoàn thiện cơ sở pháp lý như cụ thể hóa các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào kết cấu hạ tầng. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công 2016-2020; quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công đảm bảo hiệu quả, tránh dàn trải, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Rà soát các dự án đầu tư chậm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, xử lý các dự án đầu tư chậm, để đất hoang hóa, sử dụng không hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, tăng cường quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hóa còn vốn Nhà nước.

Thực hiện tái cơ cấu các ngành công nghiệp, dịch vụ theo hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, ngành có giá trị gia tăng, dịch vụ có chất lượng; phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, sạch.

b) Phát triển ngành dịch vụ:

Rà soát, phát triển hạ tầng thương mại: Trung tâm thương mại, chợ đầu mối, chợ dân sinh. Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng mẫu mã hàng hóa để có thể đáp ứng được yêu cầu cao hơn của các thị trường Mỹ, Nhật, Hàn Quốc. Phát triển sản xuất gắn với tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất trong nước. Đa dạng hóa các kênh tiêu thụ, các dịch vụ thanh toán để thúc đẩy phát triển thị trường.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp tục thực hiện bình ổn giá, đưa hàng về vùng vùng xa trung tâm, khu vực nông thôn, khu công nghiệp,... Tăng cường quản lý thị trường, chống hàng buôn lậu, hàng giả hàng nhái.

Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, có hàm lượng trí tuệ, hàm lượng công nghệ mang lại giá trị gia tăng cao như tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin, viễn thông và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh...

Phát triển du lịch, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đặc trưng của Hà Nội; phát triển khách sạn, nhà hàng; mở rộng các tour du lịch, khu vui chơi giải trí, du lịch chuyên đề,...

c) Phát triển công nghiệp:

Tổ chức thực hiện quy hoạch khu, cụm công nghiệp (dự kiến phê duyệt vào cuối năm 2015), nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đẩy nhanh sản xuất công nghiệp, nhất là chính sách về đất đai.

Xác định lại, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, mũi nhọn giai đoạn 2016-2020. Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sau sắp xếp, cổ phần hóa. Xây dựng cơ chế chính sách phát triển nghề và làng nghề trên địa bàn Thành phố.

d) Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa. Tích cực huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh đầu tư cơ giới hóa nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa.

Mở rộng diện tích gieo trồng những giống lúa chất lượng cao, phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; chuyển đổi diện tích lúa không hiệu quả sang các loại cây, con khác có giá trị cao; tiếp tục mở rộng diện tích và tăng sản lượng các loại cây trồng có thị trường tốt (ngô, đậu tương, rau an toàn, hoa công nghệ cao...).

Cơ cấu lại đàn vật nuôi theo lợi thế và thị trường; chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao. Khuyến khích các vùng chăn nuôi xa khu dân cư, tăng tỷ trọng gia cầm và đàn bò sữa, chăn nuôi lợn và gia súc lớn.

Rà soát diện tích nuôi trồng thủy sản, khuyến khích nuôi công nghiệp trên cả diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng thâm canh, công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP) theo quy chuẩn.

Xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ kinh tế hộ với doanh nghiệp, thị trường; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng mô hình chuỗi các cửa hàng bán nông sản sạch, trước mắt tập trung tại các chợ, khu đông dân cư.

Đảm bảo công tác phòng chống lụt bão và phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Bố trí đủ nguồn lực để chủ động phòng chống dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, tai xanh ở gia súc và các loại dịch bệnh khác.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới, hoàn thành nốt công tác dồn điền đổi thửa, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu tăng thêm 22 xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới, 3-4 huyện đạt huyện nông thôn mới.

4.2. Phát triển các lĩnh vực xã hội

a) *Văn hóa - thể thao:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử người Hà Nội. Tăng cường quản lý các lễ hội, các hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội,... Phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

b) *Giáo dục - đào tạo:* Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và đổi mới các chính sách, cơ chế tài chính, tăng cường cơ sở vật chất; đẩy mạnh việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo; thực hiện có hiệu quả đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Tăng cường công tác xã hội hóa trong giáo dục - đào tạo và dạy nghề.

c) *Khoa học - công nghệ:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ. Chú trọng phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ phục vụ phát triển KT-XH và quốc phòng – an ninh.

d) Thông tin - truyền thông: Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, mạng lưới bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin bảo đảm kết hợp phục vụ dân sinh với phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường hơn nữa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Thành phố; kiểm soát tốt thông tin mạng. Triển khai thực hiện các dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Công viên công nghệ thông tin Hà Nội).

đ) Y tế: Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe người dân. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh công tác quản lý và phòng chống các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng ngành y tế, tập trung đầu tư các bệnh viện, trạm y tế, từng bước khắc phục quá tải trong các bệnh viện. Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ cao trong y học hiện đại, nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Triển khai 2 đề án mũi nhọn của ngành đã được Thành phố phê duyệt về 2 lĩnh vực trọng tâm là phòng bệnh và ghép bộ phận cơ thể người. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư.

e) Đảm bảo an sinh xã hội:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Tăng cường giải quyết việc làm. Hoàn thành Quy hoạch mạng lưới Trung tâm Dịch vụ việc làm trên địa bàn Thành phố. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng.

Ban hành tiêu chí hộ nghèo của Thành phố, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các giải pháp giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng công tác giảm nghèo tại các xã vùng đồng bào dân tộc. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tham nhũng, tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội,...

4.3. Quy hoạch, quản lý trật tự, xây dựng đô thị và cải thiện chất lượng môi trường

Hoàn thiện, phê duyệt các quy hoạch chung và phân khu còn lại. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản quản lý đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Triển khai phát triển khu vực đô thị dọc hai bên trục đường Nhật Tân - Nội Bài theo cơ chế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phát triển mạng lưới giao thông hiện đại, tập trung triển khai các đường Vành đai 1 - đoạn Hoàng cầu – Giảng võ, Vành đai 2 - trục đường hướng tâm như đường 6, hệ thống xe buýt nhanh BRT, các công trình phục vụ giảm ùn tắc giao thông và cải tạo, xây dựng lại các cầu yếu. Phối hợp Bộ GTVT triển khai các tuyến đường sắt đô thị, hoàn thành và đưa vào vận hành tuyến Cát Linh - Hà Đông, triển khai tuyến số 1 Yên Viên - Ngọc Hồi. Tập trung triển khai tuyến đường sắt do Thành phố làm chủ đầu tư đoạn Nhổn - Ga Hà Nội, Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo.

Tiếp tục xử lý một số điểm úng ngập cục bộ trong khu vực nội thành, đảm bảo mục tiêu thoát nước, chống úng ngập cục bộ. Hoàn thành Dự án cải tạo hệ thống thoát nước nhằm cải thiện môi trường giai đoạn 2, tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước lưu vực sông Nhuệ. Triển khai đầu tư Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá, Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô.

Mở rộng và nâng cao chất lượng xã hội hóa các dịch vụ đô thị, tập trung vào các lĩnh vực: cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, xây dựng và quản lý các điểm đỗ xe, công viên, khu vui chơi giải trí,... Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, giảm ùn tắc giao thông. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu đảm bảo trật tự xây dựng và văn minh đô thị.

4.4. An ninh, quốc phòng và các hoạt động đối ngoại

Đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, các hoạt động của Đảng và Nhà nước trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2016. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý nhân khẩu, quản lý lao động, quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ,... Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng vũ khí nóng, thiết bị công nghệ cao. Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng.

Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, đối ngoại quân sự.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, khu dân cư thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực có nguy cơ cao về cháy nổ và có biện pháp xử lý mạnh các điểm vi phạm.

Thực hiện tốt các nội dung, dự án hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước, các hoạt động đối ngoại.

4.5. Cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Rà soát, chỉnh sửa và bổ sung các cơ chế, chính sách theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với các luật và nghị định mới ban hành và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người.

4.6. Tích cực thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh cao trào thi đua yêu nước

Tích cực thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động cao điểm chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội và công tác thông tin đối ngoại, đặc biệt thông tin tuyên truyền xử lý các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm.

Triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI; triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Chuẩn bị và triển khai thực hiện tốt bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021./.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 1: Chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2015

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	U' TH 2015	Ghi chú
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	9,0-9,5	9,24	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Dịch vụ	%	9,8-10,5	9,91	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,7-9,0	9,11	
	+ Công nghiệp	%	8,1-8,4	8,05	
	+ Xây dựng	%	10,4-10,6	12,14	
	- Nông nghiệp	%	2,0-2,5	2,47	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	75-77	77,6	Vượt KH
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	%	11,0-12,0	12,6	Vượt KH
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	8,0-9,0	2,52	Không đạt KH
5	Ngân sách Nhà nước				
	<i>Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>141.690</i>	<i>146.198</i>	<i>Vượt KH</i>
	<i>Chi ngân sách Nhà nước địa phương</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>59.072</i>	<i>69.970</i>	<i>Vượt KH</i>
6	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,70	0,70	
7	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,3	0,3	
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	0,2	0,2	
9	Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm	xã	8	8	
10	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	0,2	0,2	
	<i>Số hộ thoát nghèo trong năm</i>	<i>Hộ</i>	<i>3.500</i>	<i>3.500</i>	
11	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	100	100	
12	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	85,0	85,0	
13	Tỷ lệ làng được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	55,0	55,0	
14	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	70,0	70,0	
15	Tỷ lệ dân số thành thị dùng nước sạch	%	100	100	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	99	99	
	<i>Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sạch</i>	<i>%</i>	<i>40</i>	<i>40</i>	
17	Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày				
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	<i>%</i>	<i>98</i>	<i>98</i>	
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	<i>%</i>	<i>87</i>	<i>87</i>	
18	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	
19	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng				
	<i>- Đối với cụm công nghiệp xây dựng mới</i>	<i>%</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	
	<i>- Đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động</i>	<i>%</i>	<i>35</i>	<i>35</i>	
20	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	55	70	Vượt KH

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu KT-XH Đại hội XV nhiệm kỳ 2011-2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐH XV Đảng bộ TP	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	ƯTH 2015	ƯTH 2011-2015
1	Tăng trưởng GRDP	%	12-13	10,7	9,0	8,5	8,8	9,24	9,23
	- Dịch vụ	%	12,2-13,5	11,8	9,6	9,1	9,6	9,91	10,00
	- Công nghiệp - xây dựng	%	13,0-13,7	10,2	9,4	8,3	8,5	9,11	9,11
	- Nông nghiệp	%	1,5-2,0	3,7	0,8	3,4	2,0	2,47	2,46
2	Cơ cấu ngành kinh tế	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Dịch vụ	%	54-55	52,4	53,0	53,4	53,7	54,0	54,0
	- Công nghiệp - xây dựng	%	41-42	41,7	41,5	41,7	41,6	41,5	41,5
	- Nông nghiệp	%	3-4	5,9	5,5	4,9	4,7	4,5	4,5
3	GRDP bình quân/đầu người	USD	4.100-4.300	2.370	2.730	3.030	3.340	3.600	3.600
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	1.400-1.500	205,51	249,29	279,35	313,21	352,69	1.400,05
5	Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân năm	%	14-15	20,6	0,3	1,0	11,7	2,50	6,94
6	Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương	%	90	82	84	86	88	90	90
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia	%	50-55	26,4	30,7	42,6	48,7	52,4	52,4
8	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	55	38,7	42,1	46,17	49,72	55,0	55,0
9	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	100	97,6	98,4	98,9	98,3	100	100
10	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	≥ 40					46,6	46,6
11	Số lao động được giải quyết việc làm mới hàng năm	1.000 l.động	140-145	138,8	137,0	136,5	140,0	147,0	140
	- Giảm hộ nghèo bình quân:								
12	- Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (theo Chương trình mục tiêu giảm nghèo của Thành phố:	%	1,5-1,8 < 2	1,8 5,31	1,5 3,81	1,0 2,81	0,9 1,91	0,2 1,71	1,38 1,71
13	Giảm tỷ lệ sinh bình quân	%/năm	0,2	tăng 0,34	tăng 2,22	1,65	1,22	0,7	0,2
14	Số giường bệnh/vạn dân	gi./v.dân	20	17,6	18,8	19,34	19,44	21,1	21,1
15	Số bác sỹ/vạn dân	bác sỹ/v.dân	12,5	8,70	8,80	9,17	10,19	12,70	12,70
16	Diện tích đất xanh đô thị đạt	m2/người	7					7,0	7,0
17	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	35-40					15,0	15,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐH XV Đảng bộ TP	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	U' TH 2015	U' TH 2011-2015
18	Chỉ tiêu về sử dụng nước								
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	84	86,7	91,6	93,5	100	100
-	Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch	%	100	97	99,5	100	100	100	100
-	Lượng nước sạch đô thị	lít/ng./ngày/d	150	130				150	150
19	Chỉ tiêu về môi trường								
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý trong ngày rác thải trong nội thành	%	100	98	98	98	98	100	100
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý trong ngày rác thải ở ngoại thành	%	80	70	82	85	87	90	90
-	Cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị xử lý chất thải	%	100					100	100
-	Cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn môi trường	%	≥ 80					80	80
-	Khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100		88	100	100	100	100
-	Chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	95					95	95
-	Chất thải rắn nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	85					85	85
-	Chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100					100	100